| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>TỈNH TÂY NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST.
Ngày 14.7.2017.
V/v Xin ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Hưởng

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Sua;

2. Ông Mai Trần Phúc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sở thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2017 về việc " Xin ly *hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 42/2017/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Kim B,** sinh năm 1981.

Địa chỉ cư trú: tổ 1, ấp Tầm L, xã Trí B, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: tổ 12, ấp Bàu B, xã Thạnh B, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt"

*2. Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: tổ 1, ấp Tầm L, xã Trí B, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh. "vắng mặt"

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2017 của nguyên đơn chị Trương Thị Kim B và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Chị và Anh Nguyễn Văn T chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trí B, huyện Châu Thành, tỉnh

Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã với nhau. Anh T thường xuyên nhậu nhẹt say sỉn không lo làm ăn, chị phải một mình bươn chải lo cho gia đình, anh T thường xuyên đánh đập chị, vụ việc chị có báo chính quyền địa phương nhưng anh T không thay đổi. Anh chị ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/10/2002 Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/12/2004, Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/6/2011. Chị yêu cầu nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị đồng ý chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:** (Bút lục số 20, 27)

Anh và chị B chung sống với nhau vào năm 2001, có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trí B, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh thường xuyên uống rượu (ngày nào cũng uống) chị B nói qua lại anh có đánh chị B, từ đó chị B bỏ nhà đi và làm đơn xin ly hôn với anh. Anh còn thương chị B nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/10/2002 Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/12/2004, Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/6/2011 Anh không đồng ý ly hôn nên về con chung anh không có ý kiến.

Về tài sản chung: không có

Nợ chung: Không có

Về án phí chị B chịu anh đồng ý.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:***

+ Về tố tụng*:* Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực

hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị Kim B và anh Nguyễn Văn T. Về con chung chị B tiếp tục nuôi 03 cháu Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn V, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có. Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát xét thấy:

[1] Vế tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị Kim B và bị đơn anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 238 xét xử vắng mặt chị B và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh T chung sống với nhau năm 2001 có đăng ký kết hôn ngày 05/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Trí B, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị B anh T xác định anh chị sống chung hạnh phúc đến tháng 4/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Anh chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã do anh T thường xuyên uống rượu đánh đập chị B, anh chị ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay chị B xin ly hôn anh T không đồng ý.

[3] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị B và anh T thì anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của chị B, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị B xử cho chị và anh T được ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình công bố năm 2014.

[4] Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/10/2002 Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/12/2004, Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/6/2011, chị B yêu cầu nuôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T không đồng ý ly hôn nên về con chung anh không có ý kiến. Qua hỏi ý kiến T và L yêu cầu sống chung với chị B.

Xét về con chung thì thấy rằng từ ngày ly thân đến nay chị B trực tiếp nuôi 03 con chung, tâm tư tình cảm của 03 cháu gắn liền với chị hơn nữa qua hỏi ý kiến cháu T và L cũng yêu cầu sống với chị B. Ngược lại anh T không lo lắng gì cho các con, anh thường xuyên uống rượu, do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của 03 cháu T, L và V Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B giao 03 cháu cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không yêu cầu là phù hợp với các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**[**5**]** Về tài sản chung**:** Chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[**6**]** Về nợ chung: Chị B, anh T khai không có.

[7] Về án phí: Chị B phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án;

Anh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình công bố năm 2014;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân**:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Kim B xử cho chị Trương Thị Kim B và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

**2.** Về con chung: Giao 03 con chung tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/10/2002 Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/12/2004, Nguyễn Văn V, sinh ngày 13/6/2011, cho chị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung**:** Chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4.** Về nợ chung**:** Chị B, anh T khai không có.

**5**. Về án phí: Chị Trương Thị Kim B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0017717 ngày 18/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, chị B đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

**6**. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa**

**(đã ký)**

**Phan Thị Hưởng**

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu : Tập án ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- PV 27